TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **115/**2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Viên**

2. Ông **Nguyễn Văn Đức**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa*:

Ông **Đàm Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Duy C**, giới tính: Nam; sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu: thôn 1, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Duy L (đã chết); Con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1963. Nơi ở hiện ở: phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Ngọc T, sinh năm 1992; Con: có 02 con; con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án số 32/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Ngày 24/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã có Quyết định số 01/2022/HSST buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 32/2020/HS-ST ngày 24/6/2020; ngày 22/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã có Quyết định thi hành án số 56/2022/QĐ-CA, nhưng Nguyễn Duy C chưa đi chấp hành án đối với bản án này. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 9 năm 2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Bị hại:

- **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm Cốc, thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; (0966126089). Có mặt tại phiên toà.

- **Trần Thị G**, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Đồng Chanh, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; (0984528963)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- **Nguyễn Văn Điền**, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn Đồng Chanh, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; (0333991536)

- **Nguyễn Thị Lan Hương**, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Đồng Chanh, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình;

- **Nguyễn Thị Huế**, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm Cốc, thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; (0989074590)

(Bị hại bà Trần Thị Giám và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2021, Nguyễn Duy C có đăng trên trang Facebook cá nhân với nội dung làm được visa xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Ngày 12/3/2021, do có nhu cầu đi lao động tại Hàn Quốc nên chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu tại thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, đã liên hệ, nhắn tin qua Facebook của C để nhờ C làm Visa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho chị Hà, C đồng ý và yêu cầu chị Hà phải đặt cọc trước số tiền 70.000.000 đồng thì chị Hà đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/3/2021, chị Hà hẹn gặp C tại cổng công ty Sejong vina thuộc khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai thuộc địa phận thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai. Tại đây chị Hà và C đã làm hợp đồng giao nhận tiền, chị Hà đã giao cho C số tiền 35.000.000 đồng. Đến tối ngày 16/3/2021, chị Hà đưa 10.000.000 đồng tiền mặt để nhờ chị gái của mình là Nguyễn Thị Lan Hương, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu tại thôn Đồng Chanh, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình chuyển 10.000.000 đồng từ số tài khoản 19027730063012 của chị Hương mở tại Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 020079240134 của Nguyễn Duy C mở tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; đến ngày 17/3/2021, chị Hà tiếp tục đưa 25.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Huế, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu tại thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, số tiền 25.000.000 đồng để nhờ chị Huế chuyển tiền đến số tài khoản 020079240134 của Nguyễn Duy C, sau đó chị Huế đến chi nhánh Agribank tại thị trấn Quốc Oai chuyển tiền từ tài khoản của chị Huế là 2209205125883 đến số tài khoản 020079240134 của C số tiền 25.000.000 đồng. Tổng 03 lần chị Hà đã chuyển tiền cho C là 70.000.000 đồng.

Trong thời gian chị Hà chuyển tiền đặt cọc cho C để làm visa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, qua nói chuyện với chị Hà thì mẹ và em trai chị Hà là bà Trần Thị Giám, sinh năm 1965 và anh Nguyễn Văn Điền, sinh năm 1996 đều có hộ khẩu tại thôn Đồng Chanh, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình được biết chị Hà đang nhờ C làm visa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, do anh Điền và vợ là Nguyễn Anh Thư, sinh năm 1995 cũng có nhu cầu đi xuất

khẩu lao động tại Hàn Quốc nên đã nhờ chị Hà hẹn C đến nhà mình để nhờ làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Chị Hà tiếp tục liên lạc với C để nhờ làm visa cho các em của mình là Điền và Thư thì C đồng ý. Sau đó chị Hà hẹn C đến nhà mẹ đẻ của mình là bà Trần Thị Giám tại đội 11, thôn Đồng Chanh, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đến ngày 24/03/2021, chị Hà dẫn C đến nhà bà Giám ở thôn Đồng Chanh, xã Nhuận Trạch, tại đây bà Giám đã giao cho C tổng số tiền là 152.000.000 đồng để làm thủ tục Visa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho Điền và Thư (có sự chứng kiến của anh Điền cùng chị Hà). Sau khi nhận tiền thì C hẹn 02 tháng sau sẽ làm được visa đi Hàn Quốc. Khi hết 02 tháng chị Hà gọi điện hỏi C thì C báo là không làm được và hứa hẹn sẽ trả lại chị Hà tiền nhưng sau đó C không trả lại tiền mà chiếm đoạt tổng số tiền của chị Hà, bà Giám là 222.000.000 đồng.

Sau khi C nhận tiền của chị Hà và bà Giám nhưng không làm được visa đi lao động tại Hàn Quốc, chị Hà đã nhiều lần gọi điện yêu cầu C trả tiền thì C mới trả được chị Hà 14.000.000 đồng, còn lại chưa trả 208.000.000 đồng.

Sau khi phạm tội C bỏ trốn, đến ngày 16/9/2023, C đến xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đầu thú.

**** Vật chứng thu giữ:*** Ngày 21/5/2023, chị Nguyễn Thị Thu Hà nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai 02 giấy biên nhận tiền, 01 giấy nộp tiền; 01 căn cước công dân (bản phô tô) của Nguyễn Duy C; 01 bản phô tô nội dung tin nhắn; 01 USB.

**** Kết luận giám định:*** Ngày 10/11/2022, Viện khoa học hình sự Bộ công an có bản kết luận giám định số 5366/KL-KTHS, kết luận:

Các chữ "Nguyễn Duy C" dưới mục "NGƯỜI NHẬN TIỀN" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 và chữ viết ở mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của Nguyễn Duy C trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

Chữ ký dưới mục người "NGƯỜI NHẬN TIỀN" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 và chữ ký đứng tên Nguyễn Duy C ở mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A2 khác dạng so với chữ ký của Nguyễn Duy C trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không.

Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ các chữ kết luận tại mục 5.1, 5,2 và chữ viết, chữ ký dưới mục "NGƯỜI LÀM CHỨNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2) so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Thu Hà trên mẫu so sánh ký hiệu M5 do cùng một người viết và ký ra.

Chữ ký "Giám" và các chữ "Trần Thị Giám" dưới mục "NGƯỜI LÀM CHỨNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Trần Thị Giám trên mẫu so sánh ký hiệu M6 do cùng một người ký và viết ra.

Cáo trạng số: 103/CT-VKSQO ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xem xét phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ quan điểm về phần trách nhiệm dân sự, kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 38 Bộ Luật hình sự: Phạt bị cáo từ **8** năm đến **8** năm **6** tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Quyết định số 01/2022/QĐ-HSST ngày 24/10/2022 của TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **10** năm **06** tháng đến **11** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023, được trừ 40 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam tại Bản án số 32/2020/HSST ngày 24/6/2020 của TAND huyện Thanh Oai.

- *Về vật chứng vụ án:* Đề nghị HĐXX tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 giấy biên nhận tiền, 01 giấy nộp tiền; 01 căn cước công dân (bản phô tô) của Nguyễn Duy C; 01 bản phô tô nội dung tin nhắn; 01 USB

* *Về trách nhiệm dân sự:* Trong các ngày 17/12/2021, 06/01/2022, 10/5/2022, Nguyễn Duy C đã trả cho chị Hà số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Hà trình bày gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Hà thêm 60.000.000 đồng (tổng số tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường là 74.000.000 đồng). Hiện nay chị Hà đã nhận đủ 70 triệu đồng, không có đề nghị gì thêm về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bà Giám được bồi thường 4.000.000 đồng. Hiện nay bà Giám tiếp tục yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền còn lại là 148.000.000 đồng.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Thị Thu Hà có mặt, bị hại Trần Thị Giám và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, những đều vắng mặt, bị cáo thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc mình không có khả năng và thẩm quyền trong việc làm Visa đi Hàn Quốc nhưng vẫn sử dụng mạng Facebook đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật về việc bản thân làm được các thủ tục Visa đi lao động, chữa bệnh… tại Hàn Quốc, bị cáo đã nhận của chị Hà và bà Giám số tiền là 222.000.000 đồng và đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của các bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản án số 32/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Ngày 24/10/2022, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì đã có Quyết định số 01/2022/HSST buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 32/2020/HS-ST ngày 24/6/2020. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Tính đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết là "tái phạm" theo điểm h, "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho chị Hà và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho chị Hà tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Chị Hà đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường thêm nên không xét. Bị cáo chiếm đoạt của bà Giám 152.000.000 đồng đã trả trước khi mở phiên toà cho bà Giám được 4.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị Giám số tiền 148.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 giấy biên nhận tiền, 01 giấy nộp tiền; 01 căn cước công dân (bản phô tô) của Nguyễn Duy C; 01 bản phô tô nội dung tin nhắn; 01 USB.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: bị cáo ***Nguyễn Duy C*** **08 (tám)** năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Quyết định số 01/2022/QĐ-HSST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **10** năm **6** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2023, được trừ 40 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam tại Bản án số 32/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy C phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Giám số tiền 148.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 giấy biên nhận tiền; 01 giấy nộp tiền; 01 căn cước công dân (bản phô tô) của Nguyễn Duy C; 01 bản phô tô nội dung tin nhắn; 01 USB.

- Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23; Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.400.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, bị hại Nguyễn Thị Thu Hà có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2023; Bị hại Trần Thị Giám, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Công an huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- UBND xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long